

# KÒN TRÔ

Lý Văn Sâm

Phụng dừng ngựa lại dưới chân một trái đồi nhỏ để tìm phương hướng. Nàng nhìn quanh mình, chỉ thấy rừng cây trùng điệp chìm trong bóng tối mênh mang và ngựa mặt lên cao cũng vẫn một vòm trời chót vót tối om như địa ngục. Phụng bắt đầu thấy bối rối mặc dầu xưa nay nàng vẫn có tiếng là gan góc. Nàng bắt loa hú dài một tiếng: rừng sâu đem tiếng vang trả lại cho nàng. Thất vọng, Phụng thở dài lầm bầm một mình:

- Bây giờ biết Lành và Đại ở đâu mà tìm? Hai anh ấy rồi cũng đến lạc lối như ta thôi. Khổ quá! Đi săn mà gặp bước này thà ở nhà còn hơn!

Xa tít trong cái huyền bí của đêm rừng, mơ hồ có tiếng thác đổ. Phụng lắng tai nghe. Nàng nói một mình:

- Phải rồi. Thác Mu-Mi cách đây không xa, mình cứ nghe ngóng và nhắm hướng thác đổ mà về thì đúng.

Nàng thúc ngựa đi mau qua đám đé khô. Nhiều lần, nàng bị những cành cây như những cánh tay lực lưỡng chìa ra, gạt nàng suýt té xuống ngựa. Mãi đến khi gà rừng cất tiếng gáy đầu tiên, Phụng thấy mình vẫn còn lạc lõng giữa thâm khuya. Nàng mân mê đốc dao găm, giắt bên sườn tự nhủ:

- Một liều, ba bẫy cũng liều! Súng, thì Lành và Đại mỗi người mang một cây. Số mạng ta đành gởi vào ngọn khí giới con con này vậy!

Phụng cúi ôm cổ ngựa nằm dài trên mình nó, mặc cho nó muốn đưa đi đâu thì đưa. Tiếng thác đã tắt từ lâu không còn nghe rõ nữa...

Phụng tỉnh lại, thấy mình đang nằm trên một chiếc giường tre lót nệm cỏ. Một người đàn ông khoanh tay im lặng bên giường nhìn nàng. Phụng nghe nơi trán mình ê ê liền đưa tay lên định xem xét. Người đàn ông, nãy giờ vẫn ngồi bên, ngăn tay mình, lễ phép nói:

- Thưa bà, bà đừng động mạnh, máu ra nhiều. Bà để yên nửa giờ, ngài sẽ hàn bớt vết thương

và ngăn không cho máu chảy ra nữa. Giờ, bà cứ nằm tĩnh dưỡng đừng lo ngại gì hết!

- Nhưng, thưa ngài, Phụng hỏi, tôi muốn biết hiện giờ tôi đang ở đâu?

Nàng vừa hỏi vừa đưa mắt nhìn người đàn ông từ đầu đến chân. Gã còn trẻ lắm. Mặt tròn, mắt sáng, đôi môi lúc nào cũng dành sẵn một nụ cười. Màu da ngăm ngăm đen, láng như đồng, tỏ rằng gã có rất nhiều sức mạnh. Gã mặc theo kiểu những người đi săn: đầu đội nón vành lớn, chân đi ủng da đen. Trông gã oai nghi, hùng dũng lắm.

Gã biết Phụng đang tò mò ngắm mình liền ngồi thẳng lên nhìn lại Phụng. Bốn luồng nhỡn tuyến vừa gặp nhau đã vội tránh nhau.

Nghe Phụng hỏi, gã mỉm cười, hỏi lại Phụng:

- Bà có nghe người ta nói đến tên Kòn-Trô lần nào không?

Phụng ngạc nhiên, trả lời:

- Có! Tôi vừa tới đây đã nghe người ta nói ở vùng này có một tướng cướp lợi hại tên là Kòn-Trô thường hay đón ô-tô du khách để đoạt tiền, hoặc bắt cóc người ta. Nhưng thưa ngài, tại sao ngài lại hỏi tôi câu ấy?

- Vậy thì bà hiện đang nằm trong đại trại của Kòn-Trô.

Phụng đứng phắt lên, trợn mắt:

- Ngài là... Kòn-Trô?

Người đàn ông cũng đứng theo lên, gạt đầu:

- Vâng!

Phụng hãi hùng liếc mắt nhìn quanh để tìm một sự cầu cứu. Trong mắt nàng, Kòn-Trô đứng chắn ngang như một pho tượng đá. Không kịp nghĩ ngợi, nàng nhảy tới một bước, rút dao găm đâm vào ngực Kòn-Trô một nhát.

Kòn-Trô né mình sang một bên, đưa hai tay ra đỡ. Phụng đang lỡ đà gần ngã sấp. Chàng nói với Phụng, giọng trách móc:

- Sao bà lại định giết tôi?

Cái tiếng nói nhẹ nhàng ấy làm dịu cơn hăng tiết của Phụng.

Nàng nói:

- Tôi không định hại ngài, nhưng mà... tôi cần phải nghĩ đến sự giải thoát, thưa ngài!

- A, ra chỉ có thế mà bà định đổi ớn làm oán. Tôi đem bà từ hố sâu lên, tìm ngài đắp vết thương của bà và chỉ còn đợi bà tỉnh lại là tôi sẽ đưa bà ra khỏi rừng này. Tôi có cảm bà ở đây đâu?

Phụng xem Kòn-Trô không dữ tợn như người ta tưởng, nên lòng cũng bớt lo. Lại nghe chàng nói năng lịch thiệp thì nàng không tin rằng con người ấy là một kẻ đã từng cướp của giết người.

Thấy Phụng ra chiều tư lự, Kòn-Trô nói với nàng:

- Bà hãy yên lòng đừng nghĩ xa xuôi gì hết. Tùy bà muốn đi lúc nào cũng được, hay bà ở đây tôi cũng sẵn sàng tiếp đãi bà như một quý khách. Bây giờ xin mời bà ra trại ngoài dùng bữa sáng với tôi rồi sẽ đưa bà đi viếng những vùng quanh đây. Trong trại tôi có rất nhiều ngựa tốt.

Phụng nghe ruột đói như cào, liền mạnh bạo bước theo Kòn-Trô ra trại ngoài.

Ánh nắng một buổi hè, tươi vàng như một màu sơn mới, chan hòa khắp cảnh lâm tuyền.

Hai con ngựa song song đi bước một trên triền đồi.

Phụng hỏi Kòn-Trô:

- Núi này là núi gì?

- Núi Kliu-bo (cọp trắng) hay Bạch-hổ-sơn cũng thế. Bà trông nó giống hình một con cọp ngồi rình mồi không?

Phụng gật đầu, nói với Kòn-Trô:

- Ta lên đồi chơi.

Hai người xuống ngựa, trèo lên đồi. Lên tới đỉnh Phụng mệt ngất tựa mình vào một thân cây. Kòn-Trô lấy nón quạt mát cho Phụng.

Ve sầu ra rả trên các ngọn cây cao. Tiếng chim chóc vui ca trong nắng hạ.

Phụng chóa mắt dòm khắp bốn phía. Hơn sáu chục cái nhà sàn giống nhau vây tròn lấy trái núi.

Kòn-Trô nói với Phụng:

- Bọn thủ hạ của tôi hơn một trăm người đều sống chung với nhau trong những căn trại ấy. Họ toàn một giống mọi Châu-Mạ (Tcau-Ma) gan dạ và đanh thép. Tôi dùng họ rất được việc mà họ rất trung thành với tôi. Tôi bảo chết, họ chết. Tôi bảo sống, họ sống. Họ thương tôi và kính trọng tôi như cha.

Bà nghĩ còn lòng thương nào khấn khít hơn lòng thương của những kẻ vô gia cư, không cha, không mẹ, thân thể và cuộc đời gần giống in nhau. Không cần phải cắt máu ăn thề mà họ cũng ăn ở với nhau một niềm chung thủy. Ấy cũng bởi sự chung đặng trường niên nó gây cho bọn họ cái dây đoàn thể bền bỉ, không ai có thể cắt đứt được. ở đây, không có sự phản bội, không có sự man trá, không có sự ghen tị nó làm cho người ta phải cực lòng lo nghĩ về nhau. Tâm hồn họ đã hòa hợp cùng cỏ cây hoang dại.

Phụng ngắt lời:

- Nhưng sao tên ngài lại là Kòn-Trô?

Kòn-Trô cười:

- À, cái đó lại khác. Nguyên bản dân Tcau-Ma thấy tôi khỏe và gan lì nên gọi là Kòn-Trô. Kòn có nghĩa là con, Trô là ông trời, nghĩa là con của trời sinh ra không biết sợ gì hết.

Phụng mỉm cười nhìn Kòn-Trô:

- Còn tên thật của ngài?

Kòn-Trô nhíu mày, thờ ra:

- Bà hỏi đến tên tôi tức là bà muốn tôi nhắc lại cái quá khứ đẫm máu khiến cho tôi ngày nay phải chịu sống lẫn lút cùng cỏ cây hoang vu, xa lánh hẳn loài người. Bao nhiêu lạc thú êm đềm của tuổi trẻ, bao nhiêu hoài bão của một trái tim thiếu tráng đàn chôn trong góc núi, xó rừng này.

Phụng thương hại, hỏi:

- Ngài có thể nào cho tôi nghe cái dĩ vãng kia, không?

Kòn-Trô xua tay:

- Thưa bà, tôi xin bà điều ấy. Cái dĩ vãng của một tên cướp có gì là đẹp đẽ?

Hai người im lặng, nhìn xuống ruộng ngô rải rác quanh đồi. Kòn-Trô chỉ một bọn mọi đang

lúi húi dưới những nương khoai xanh và nói với Phụng:

- Bà coi! Bọn chúng tôi trồng khoai, cấy lúa, gieo bắp, gầy riêng một thế giới phóng khoáng, xa hẳn gió bụi chốn thị thành. Chỉ vì một năm, gạo thua, lúa kém, chúng tôi mới phải ép lòng đón người giạt cửa và cướp kho lương của ông đồn, tại đây. Từ đó, tiếng tăm Kòn-Trô nổi dậy một vùng. Nhưng chúng tôi chỉ báo động trong một năm ấy thôi, rồi thì cải ác, tùng thiện, trở về chốn cũ, cầm lại cái cày, quơ lại cái cuốc, sống một cuộc đời lương thiện như những kẻ nông dân. Thỉnh thoảng, chúng tôi lại bị bao vây nhưng vì không thuộc đường lối nên trăm người vào đây, khó mà trở về cho đủ. Cuộc đời tôi từ đó càng ngày càng nặng tội, càng ngày càng lem luốc, càng ngày càng xa nhân loại. Người đời cho bọn tôi là một lũ quỷ sống, uống máu người không tanh...

Có tiếng mõ tre nổi dậy từ trại này qua trại khác.

Phụng hỏi Kòn-Trô:

- Họ làm gì vậy?

Kòn-Trô giảng:

- Bọn Mọi đánh mõ gọi nhau về cho đủ mặt để ăn cơm trưa.

Phụng lại hỏi:

- Bao giờ thì Kòn-Trô đưa tôi về?

- Lát nữa, tôi sẽ đưa bà ra khỏi nơi này.

Hiện tôi đã cho người sửa soạn thắng yên cương hai con tuấn mã sung sức nhất và đem theo đồ ăn đường. Sáng ngày mai chúng ta sẽ tới thác Mu-Mi.

Có tiếng gà gáy trưa nghe buồn rời rợi. Hai người lặng lẽ xuống đồi.

Kòn-Trô nói với Phụng:

- Bà có thể cho biết quý danh không?

Phụng vui vẻ:

- Thễ-Phụng là tên tôi!

Kòn-Trô lẩm bẩm:

- Thễ-Phụng! Thễ-Phụng, cái tên đẹp quá...

Rồi chàng hỏi luôn Phụng:

- Chắc có lẽ ông nhà đang trông bà lắm!

Phụng cải chính:

- Tôi chưa có chồng. Tôi có hai người bạn trai theo tôi, nhưng hồi hôm này, chúng tôi đã lạc nhau. Bây giờ có lẽ họ đang nóng tuột chờ tôi lắm.

Kòn-Trô khen:

- Thảo nào trông bà còn trẻ quá.

- Kòn-Trô, anh nên gọi tôi bằng cô hay bằng em là hơn. Chúng ta còn trẻ không nên xưng hô khách sáo như vậy.

Kòn-Trô thấy lòng mình nhẹ nhàng như mọt cánh. Đã năm năm nay mới có cơn gió lạnh thổi qua vườn lòng căn cối của chàng.

Nắng đã tắt từ lâu mà trời vẫn còn oi bức. Mặt trời khuất lần sau ngọn Kliu-bo. Bóng tối bắt đầu bao trùm sự vật: đứng gần nhau không trông rõ mặt người.

Kòn-Trô nắm tay Thễ-Phụng dẫn ra sân. Có tiếng ngựa hí lẫn trong tiếng người líu lo nói chuyện. Có tiếng sắt và thép chạm vào nhau. Người ta đang sửa soạn một cuộc viễn trình.

Kòn-Trô quát to:

- Sụt trôi! (thấp đuốc chai lên)

Tức thì tám ngọn đuốc lóe ánh sáng đỏ rực và nhả khói mù nghi ngút.

Kòn-Trô rót một cốc rượu, mời Phụng:

- Cô uống một chén rượu rừng cho ấm bụng.

Phụng âu yếm nhìn chàng, mỉm cười:

- Anh làm như thể đưa tôi ra ngoài quan ải!

Kòn-Trô buồn rầu nói với Phụng:

- Có cuộc tổng biệt nào mà không làm bằng nước mắt và có cảnh rẽ chia nào lại không có ly bôi? Cô uống chén rượu này gọi là chén rượu kỷ niệm buổi chia tay này vậy!

Phụng đỡ cốc rượu, uống một hơi cạn. Mặt nàng hồng hồng, đẹp như tranh vẽ.

Kòn-Trô hỏi một tên Mọi đứng gần đó:

- Dòn ạ zà? (Mấy giờ)

- Pzao zà! (Sáu giờ)

Kòn-Trô quay qua, bảo Phụng:

- Ta lên đường!

Hai người lên ngựa. Hai tên Mọi cầm đuốc đưa đường.

Ra khỏi trại, bốn người cho ngựa phi nước lớn.

Nửa giờ sau họ đã tới trăng tranh.

Kòn-Trô nói với Phụng:

- Truông này nhiều hổ lắm. Cô đi lên trước, để tôi giữ hậu cho.

Phụng nhìn Kòn-Trô, mỉm cười tỏ vẻ cảm ơn. Dưới ánh đuốc, chàng đẹp như những tay thợ mã thời xưa.

Hết cây đuốc này, thay cây đuốc khác, đi đến nửa đêm thì tiếng thác Mu Mi nghe đã rõ.

Phụng nói:

- Tối hôm qua tôi cũng nghe tiếng thác đổ như đêm nay mà đi hoài không tới.

- Là vì cô không thuộc lối! Nhờ vậy mới có cuộc gặp gỡ hiếm có này: một cuộc kỳ ngộ đã đem lại cho lòng tôi biết bao cảm giác êm đềm..

Phụng thấy ngượng liền buông một câu hỏi băng quơ:

- Kòn-Trô ơi Anh không nghĩ đến ngày quay về với cuộc đời lương thiện hay sao?

Kòn-Trô buồn rầu không nói. Về cảm động hiện rõ lên mặt. Lời nói của ai kia như thúc giục tấm lòng ham muốn trở lại với người đời.

Phụng lại hỏi:

- Anh định sống suốt đời ở đây, sao?

Kòn-Trô thấp giọng:

- Loài người họ có tha tôi đâu mà mong trở về với họ. Và, đối với pháp luật, tôi là một tên tử tù, con đường về không bao giờ còn mở cửa nữa rồi

Trời sắp sáng. Chim ngàn rộn rã lên đường.

Kòn-Trô cho hai người Mọi trở về, còn mình thì theo Phụng tới thác Mu-Mi.

Kòn-Trô chỉ một ngọn suối chảy ngang trước mặt, nói với Phụng:

- Chúng ta cho ngựa xuống lội suối một quãng dài rồi sẽ lên đất. Làm thế cho lạc mất dấu

ngựa của chúng ta. Lỡ có ai theo dấu cũng không đáng ngại.

Phụng khen:

- Anh cẩn thận và mưu lược quá

Hai con ngựa đi bì bõm dài theo dòng suối nhỏ. Gặp chỗ có đá nhiều, Phụng giật mình, mấy lần sắp ngã. Kòn-Trô đưa tay đỡ nàng. Hai ngựa giao kẻ. Phụng nằm gọn trong cánh tay Kòn-Trô. Nàng bẽn lẽn nói:

- Không có anh, em té xuống ngựa rồi còn gì

Kòn-Trô mạnh bạo:

- Anh cũng ước sao em ngã nhiều lần như thế để anh được nâng đỡ tấm thân ngọc ngà của em. Những ngày sống của anh chỉ có nghĩa trên đoạn đường này thôi.

Phụng làm thinh. Lòng nàng hiu hiu một cảm hoài nhẹ nhẹ. Nàng thấy mình chỉ thương hại Kòn-Trô thôi. Tuy nhiên, nàng cũng an ủi chàng:

- Mùa hè năm sau, em sẽ tìm về đây thăm anh. Một năm có là bao

Kòn-Trô nhếch một nụ cười đau đớn:

- Chừng ấy, biết anh có còn sống để chờ em không? Em nên nhớ rằng lúc nào anh cũng sống trong sự nguy hiểm. Người ta đã đánh giá mạng sống của anh rồi

Hai người im lặng. Mỗi người theo đuổi một ý nghĩ riêng.

Tiếng thác đổ rầm rộ tưởng chừng như chuyển động cả đất trời.

Trời sáng dần. Gà rừng gáy khắp nơi, báo hết đêm dài. Hai người giật cương ngựa leo lên bờ suối.

Kòn-Trô cảm giác như mình ngồi trên ngựa không vững nữa. Trời sáng mau quá. Kòn-Trô không giữ được cảm động, ngùi ngùi ngâm lên như một người say rượu:

"Mais je demande en vain quelques moments encore,

Le temps m'échappe et me fuit.

Je dis à cette nuit: "Sois plus lente" et l'aurore Va dissiper la nuit..." (1)

Rồi chàng ngửa mặt lên trời, cười sảng sặc.

Phụng cảm động khuyên chàng:

- Anh nên can đảm lên. Người anh hùng không nên để lòng mình dễ rung động như vậy.

Kòn-Trô vẫn cười sảng sặc. Ra khỏi cửa rừng, Phụng mừng rỡ:

- Thác Mu-Mi kia rồi!

Dưới ánh bình minh lộng lẫy, hàng ngàn tấn nước từ ngọn sông cao đổ xuống vực sâu làm thành những tiếng động kinh hồn.

Phụng ghì cương ngựa lại bên bờ thác. Nàng nhẹ nhàng nói với người bạn chung đường:

- Đã tới lúc chúng ta phải xa nhau, hỡi rồi!

Giọng nàng thấp mãi xuống vì cảm động.

Kòn-Trô mỉm cười, từ giã:

- Thôi cô về đi. Đã đến lúc mà tôi không còn theo cô được nữa. Giờ thì cô... em lên đường bình an.

Phụng cúi đầu, không nói. Kòn-Trô ngậm ngùi rằng:

- Rồi đây, năm tháng sẽ đi qua. Núi sẽ mòn. Sông sẽ cạn. Không có cái gì tồn tại dưới sức tàn phá âm thầm nhưng mãnh liệt của thời gian. Huống chi là một cuộc gặp gỡ ngắn ngủi của hai người tuổi trẻ. Người ta rất dễ quên nhau...

Phụng vẫn cúi mặt, im lờ. Những loạt lá trở đổ xuống ào ào phá tan sự im lặng giữa hai người.

Bỗng Phụng ngẩng mặt lên chăm chú nhìn Kòn-Trô. Thiếu niên cảm giác như trái tim mình ngừng đập. Rút một chiếc khăn tay ở túi ra, rồi hái một đóa trang rừng gói vào trong, Phụng mỉm cười nhét vào tay Kòn-Trô để làm trọn một cử chỉ xã giao:

- Đây. Em chỉ có cái này làm kỷ niệm. Anh hãy giữ lấy nó đừng làm mất, em bất thường đó ...

Kòn-Trô đưa hoa lên mũi. Nước hoa tẩm trong chiếc khăn tay thoảng một mùi hương nhẹ, thơm như mái tóc của một giai nhân.

Lúc ấy đúng vào mùa hoa chai nở. Những cánh hoa li ti điểm trắng rừng xanh, lờ mờ như có một lớp tuyết phủ. Mặt trời đỏ chói, trời lên sau ngọn Bạch-hổ-sơn; rực rỡ như một vùng hào quang tỏa quanh đầu đức Phật...

Phụng ngược mắt nhìn trái núi. Ngọn Bạch-hổ-sơn hình như cũng đang nhìn nàng. Phụng nói:

- Suốt đường về, mắt em sẽ không rời ngọn núi tri kỷ này!

Rồi nàng nắm tay Kòn-Trô, nói nhỏ:

- Thôi, em đi!

Kòn-Trô giữ bàn tay Phụng trong tay mình một lúc lâu. Sau cùng chàng nói:

- Em đi, kéo muện!

Phụng giục ngựa quay đi để giấu sự cảm động.

Bỗng Kòn-Trô, gọi vói theo:

- Thê-Phụng!

Phụng dừng cương. Kòn-Trô gượng cười, hỏi:

- Độ mấy giờ thì Phụng lên đường, về tỉnh?

- Xế chiều nay!

Kòn-Trô đưa roi ngựa lên cao khỏi đầu, vẫy vẫy giọng luyến tiếc:

- Chúng ta sẽ gặp nhau một lần chót ở cây số 90, ở đầu dốc lớn. Anh sẽ đón em ở đó, ba giờ chiều nay!

Phụng gật đầu. Con ngựa trắng chồm cổ lên cao hí dài một hồi rồi lao mình xuống triền hổ...

Bốn năm sau...

Có một cặp vợ chồng trẻ tuổi đến viếng thác Mu-Mi đúng vào mùa trang nở. Bông trang rục rở nhuộm đỏ loáng rừng chạy dài theo hai bên bờ thác.

Cành chai điểm trắng những hoa non nhỏ li ti, trông xa như tuyết phủ.

Người vợ nằm tay chồng kéo ra bờ thác. Hai người đứng trên bờ đá cao dòm xuống vực.

Những gộp đá khổng lồ, nằm gối lên nhau, bắt ngang con sông như một dãy trường kiều. Từng khối nước nặng nề trôi băng băng từ vực cao xuống vực thấp, tung khói sóng mịt mù.

Thiếu phụ nói nhỏ vào tai chồng:

- Ghê quá, mình ơi!

Chồng chỉ rừng trang đỏ ối, âu yếm hỏi vợ:

- Em có thích những đóa hoa kia không? Trông chúng nó rục rờ như màu áo của em ...

- Hoa gì vậy, mình?



- Trang rùng.

Thiếu phụ châu mày, lấm nhấm, lập lại:

- Trang rùng Trang rùng, những đóa hoa có sắc nhưng không hương...

Rồi như chợt nhớ ra điều gì, nàng giật mình chớp lia đôi mắt ướt. Lờ mờ trong dĩ vãng xa xăm, nàng mang máng sống lại cảnh "một đêm sương" của mùa hạ cũ. Hình ảnh một người trẻ tuổi đã đưa nàng qua những tấm rừng dày về thác Mu-Mi, bỗng hiện về trong trí nhớ. Niềm cảm xúc reo động trong quả tim non, sâu xa và thấm thía vô cùng. Có ai ngược về lối cũ của thời gian mà không thấy lòng mình bồi hồi rung động, khi dòng tư tưởng ngừng lại ở một quãng quá khứ đầy kỷ niệm?

Thiếu phụ thì thầm:

- Kòn-Trô người chồng vội hỏi:

- Gì? Em vừa nhắc tới hai tiếng Kòn-Trô? Làm gì có Kòn-Trô nữa mà sợ. Tên cướp rừng khét tiếng ấy đã bị người ta giết mất cách đây bốn năm, vào một buổi chiều mùa hạ...

Thiếu phụ nắm lấy vai chồng, thất sắc:

- Ai giết? Vì sao Kòn-Trô lại bị giết?

Chồng trách vợ:

- Mình lạ quá. Cái chết của một kẻ cướp đã khiến mình quan tâm đến như thế kia, à?

Người vợ cười ngất:

- Ờ, lạ quá...

Nàng lau mấy giọt mồ hôi đọng trên trán: nơi ấy lờ mờ một vết thẹo nhỏ. Nàng quay mặt giấu một tiếng thở dài nhẹ... Nàng tươi cười dịu giọng nói với chồng:

- Em muốn biết người ta làm cách nào giết được Kòn-Trô. Em nghe người ta nói nó giỏi võ và khỏe mạnh lắm, mà

Chồng tát yêu vợ:

- Có vậy mà cũng nóng nảy. Thùng thỉnh anh kể chuyện cho mà nghe. Theo lời người ta thuật lại thì Kòn-Trô chết vì một người con gái đến nghỉ hè tại đây.

Thiếu phụ biến sắc cúi đầu.

Người chồng tiếp:

- Trong một cuộc đi săn lạc mất lối về, người nữ sinh ấy tình cờ lọt vào nội địa của Kòn-Trô. Nó tiếp đãi nàng rất mực tử tế và sau cùng lại đưa nàng về thác Mu-Mi. Vì quá nặng lòng triu mến, nó còn hẹn với nàng rằng nó sẽ theo và tiễn nàng một lần chót trên đoạn đường về. Cũng bởi mạng nó đã cùn, nên mới khiến cô nữ sinh kia đem khoe chuyện ấy với hai người bạn học cùng lớp. Hai người kia lên đi báo tin cho ông đồn Chân-Mạ hay...

Thiếu phụ rên lên một tiếng náo nùng:

- Bây giờ... mình mới rõ.

- Mình nóng quá. Yên. Tôi nói cho mà nghe. Thế rồi, một viên quản đồn và hai mươi người lính võ trang đầy đủ, ra mai phục ở ven rừng. Đúng mười lăm giờ kém một khắc, Kòn-Trô lững thững cỡi ngựa, ung dung đi vào giữa hai hàng súng. Một tiếng hô to. Hai mươi khẩu súng cùng nhả đạn, một lượt. Kòn-Trô bị đạn khắp mình, máu me tuôn ướt áo.

Thiếu phụ rên rỉ:

- Trời ơi. Thế thì chết mất, còn gì?

Người chồng lấy làm lạ, dăm dăm nhìn vợ. Thiếu phụ gượng giữ vẻ bình tĩnh vừa cười vừa hỏi chồng:

- Nó chết chưa, mình?

Chồng tiếp:

- Kòn-Trô quả thật không then với tên. Thật là một người anh hùng dũng mãnh. Tuy khắp người bị thương, nó cũng còn sức ngồi trở mặt ra phía đuôi ngựa, thúc chân một cái, con tuấn mã nhảy khỏi vòng vây. Con ngựa phi nước lớn. Nó ngồi trên mình con thú tinh khôn nhắm bắn ngã luôn năm người lính đồn rồi kiệt sức, rơi nhào xuống ngựa. Người ta xúm lại quanh nó. Nó nằm ngửa trên mặt lá ú, mắt mờ trũng trũng. Lúc người ta sắp khiêng nó đi thì nó xin nằm nán lại vài phút. Đến khi nghe tiếng kèn xe hơi của ai vọng lên ở xa xa, nó mỉm cười mấp máy đôi môi. Nó đưa một chiếc khăn tay đàn bà cho ông đồn và ra hiệu biểu đắp dùm mặt nó. Đem Kòn-Trô về đến đồn thì nó chết.

Thiếu phụ nghe xong, hỏi chồng:

- Ai kể cho mình nghe mà rành mạch dữ vậy?

- Anh đọc báo. Độ ấy mình không đọc thấy cái tin ấy, sao?- Không lâu quá, em quên mất. Vả, em sợ ý không hay đọc những tin tức đổ máu. Em sợ lắm. Em buồn lắm. Người ta cứ tìm cách giết hại nhau mãi...

Thiếu phụ ngược mắt lên. Núi Bạch-hổ đứng sững trong cõi mịt mù của khói ngàn xanh xám. Một miếng mây trắng quấn qua đầu đỉnh non xa như một bức khăn tang. Hình ảnh trái núi kia, trải bao nhiêu năm cách biệt, vẫn còn nguyên vẹn như tấm lòng không thay đổi của một người tri kỷ.

Thiếu phụ chùi mắt, nói với chồng:

Nắng hạ gay gắt quá làm em chói mắt, khó chịu. Mình coi đây Nước mắt em cứ ràn rụa ra mãi thế này Chúng ta vào nhà "thủy tạ" nghỉ một lát, đi mình.

Hai người quay đi.

Sau lưng họ, tiếng thác vẫn rền rĩ mãi không thôi như lời ai than khóc một nỗi hận dài...

(Sông Bé, mùa nắng, năm 1941)

L.V.S.

Trích tập truyện Kòn-Trô, tái bản tại miền Nam Việt Nam ngày 15-9-1968 - Hoa Tiên phát hành.

(1) Trích "Le Lac" của Lamartine.

2004-02-12 15:55:05

Nguồn: <http://www.vantuyen.net>